

ÔN THI VÀO 10 - 2023

A. DẠNG CÂU HỎI : (0,25 đ - 0,5 đ)

I. TÊN TÁC GIẢ- TÁC PHẨM :

- Chuyện người con gái Nam Xương - Nguyễn Dữ
- Hồi 14- Hoàng Lê nhất thống Chí - Ngô Gia Văn Phái: Ngô Thì Nhậm, -Ngô Thì Chí, Ngô Thì Du
- Truyện Kiều - Nguyễn Du
- Chị em Thúy Kiều - Nguyễn Du
- Kiều ở lầu Ngưng Bích - Nguyễn Du

II. THẺ LOẠI - PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT :

- 1.Chuyện người con gái Nam Xương - Nguyễn Dữ : Truyền kì mạn lục: ghi chép tản mạn những câu chuyện kì lạ được lưu truyền trong dân gian.
2. Hoàng Lê nhất thống Chí :
Thẻ chí , Viết theo lối chương hồi.
3. Truyện Kiều Truyện thơ nôm.
4.

B. DẠNG CÂU HỎI : (0,5 đ)

I. Hoàn cảnh sáng tác:

1 . Chuyện người con gái Nam Xương :

- Tác phẩm ra đời vào thế kỉ XVI. Đây là thời kì triều đình nhà Lê đã bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến Lê – Trịnh – Mạc tranh giành quyền lực, gây ra cuộc nội chiến kéo dài, làm đời sống nhân dân vô cùng khổ cực, cũng như gây ra bi kịch cho biết bao gia đình.

2. Hoàng Lê Nhất Thống Chí :

- Tác phẩm ra đời trong giai đoạn đầy biến động của XH Việt Nam (khoảng cuối thế kỉ XVIII – đầu thế XIX). CĐPK Việt Nam khủng hoảng trầm trọng, bão táp phong trào nông dân nổi ra khắp nơi, tiêu biểu là phong trào Tây Sơn.

3. Truyện Kiều :

- Tp ra đời cuối thế kỷ 18 - đầu thế kỷ 19

4. Đồng chí - Chính Hữu :

- HCST: năm 1948, thời kì đầu K/C chống Pháp. Sau khi tác giả tham gia chiến dịch Việt Bắc (1947).
- Xuất xứ: tập Đầu súng trăng treo

5. Bài thơ về tiểu đội xe không kính :

- **HCST**: 1969, thời kỳ cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra ác liệt
- **Xuất xứ**: tập thơ "Vàng trăng quầng lửa"

6. Đoàn thuyền đánh cá :

- Hoàn cảnh sáng tác: năm 1958 khi Huy Cận đi thực tế dài ngày tại vùng mỏ Quảng Ninh
- Xuất xứ: Tập thơ “Trời mỗi ngày lại sáng”

7. Bếp lửa :

- HCST và xuất xứ: năm 1963, khi tác giả đang là sinh viên ngành luật học tập tại Liên Xô, được đưa vào tập thơ “Hương cây – Bếp lửa”(Bằng Việt- Lưu Quang Vũ)

8. Ánh trăng :

- HCST: 1978, Sau 3 năm đất nước thống nhất Tác giả về sống tại TP HCM

- Xuất xứ: in trong tập “Ánh trăng”

9. Mùa xuân nho nhỏ :

Sáng tác tháng 11 năm 1980, khi tác giả đang nằm trên giường bệnh và k bao lâu trước khi nhà thơ qua đời.

- Trích trong tập : “Thơ VN 1945 -1975)

10. Viếng Lăng Bác :

St năm Tháng 4 năm 1976, sau khi cuộc K/c chống Mỹ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất , lăng chủ tịch Hồ Chí Minh vừa khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc và vào Lăng Viếng Bác.

- In trong tập “ Như mây mùa Xuân ”.

11. Sang Thu

+ 1977, Sau 2 năm đất nước thống nhất, đất nước thống nhất, thời kỳ khôi phục và phát triển. in lần đầu trên báo văn nghệ, in lại nhiều lần trong các tập thơ.

+ Rút từ tập “Từ chiến hào đến thành phố”, NXB Văn học, Hà Nội, 1991

12. Nói với Con :

- Bài thơ sác 1980, trích trong cuốn “Thơ Việt Nam” (1945-1985), NXB Giáo dục 1997

13. Làng :

Viết vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đăng lần đầu trên tạp chí Văn nghệ năm 1948.

- Hoàn cảnh đó giúp ta hiểu được cuộc sống và tinh thần kháng chiến, đặc biệt là nét chuyển biến mới trong tình cảm của người nông dân đó là tình yêu làng gắn bó, thống nhất với tình yêu đất nước.

14. Lặng lẽ Sa Pa:

+ Được viết vào mùa hè năm 1970, là kết quả của chuyến thực tế ở Lào Cai của tác giả, khi miền Bắc tiến lên xây dựng CNXH, xây dựng cuộc sống mới. Rút từ tập “Giữa trong xanh” (1972).

+ Hoàn cảnh sáng tác đó giúp ta hiểu được cuộc sống, vẻ đẹp của những con người lao động thầm lặng, có cách sống đẹp, cống hiến sức mình cho đất nước.

15. Chiếc Lược ngà :

- Được viết năm 1966, khi tác giả đang hoạt động ở chiến trường Nam Bộ, tác phẩm được đưa vào tập truyện cùng tên.

- Hoàn cảnh sáng tác đó giúp ta hiểu được cuộc sống chiến đấu và đời sống tình cảm của người lính, của những gia đình Nam Bộ - tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.

16. Những ngôi sao xa xôi:

- Viết năm 1971, khi cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc đang diễn ra ác liệt. In trong tập truyện ngắn của Lê Minh Khuê, NXB Kim Đồng, Hà Nội 2001.

- Hoàn cảnh sáng tác đó giúp ta hiểu hơn về cuộc sống chiến đấu và vẻ đẹp tâm hồn của những nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mĩ.

III. Liên hệ cùng thời kỳ và cùng đề tài :

1. Kháng chiến chống pháp :

IV. DẠNG CÂU HỎI : 1đ

Mạch cảm xúc, ý nghĩa nhan đề:

1. Đồng chí

+ **Cấu trúc:** Ngắn gọn, hàm súc

+ **Ý nghĩa:**

-Đồng chí: những người có cùng chí hướng, lí tưởng. Người trong cùng một đoàn thể chính trị hay tổ chức cách mạng thường gọi nhau là “đồng chí”.

- Tình đồng chí là bản chất cách mạng của tình đồng đội, thể hiện sâu sắc tình đồng đội. Nó là một tình cảm thiêng liêng, là cơ sở để cho những người lính sát cánh bên nhau, vượt lên mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ. Vì thế, Chính Hữu đã đặt tên bài thơ viết về tình đồng đội của người lính là “Đồng chí” => Hai chữ ấy là kết tinh tư tưởng chủ đề của tác phẩm.

2. Bài thơ về TĐXKK

- **Nhan đề:** dài, tưởng như có chỗ thừa nhưng thu hút người đọc ở cái vẻ lạ, độc đáo của nó:

+ Làm nổi bật hình ảnh toàn bài: những chiếc xe không kính- không lạ trên tuyến đường Trường Sơn nhưng độc đáo, mới lạ trong thơ ca.

+ Ba chữ “ *bài thơ về* ” thêm vào cho thấy rõ hơn cách khai thác hiện thực của tác giả: điều chủ yếu mà nhà thơ muốn nhấn mạnh là chất thơ vút lên từ hiện thực: chất thơ của tuổi trẻ hiên ngang, dũng cảm vượt lên gian khổ hiểm nguy chiến trường.

⇒ *Nhan đề cho thấy rõ sự am hiểu về hiện thực cũng như tính cách độc đáo tinh nghịch của hồn thơ Phạm Tiến Duật*

3. Bếp lửa

- **Mạch cảm xúc** : đi từ đến **quá khứ đến hiện tại**, từ kỉ niệm **hồi tưởng đến suy ngẫm (suy tưởng)**

- **Nhan đề:** ngắn gọn, nêu bật một hình ảnh giàu ý nghĩa trong bài thơ

+ **Nghĩa tả thực:** Bếp lửa là hình ảnh quen thuộc của làng quê Việt Nam tự bao đời— bếp lửa củi rơm.

+ **Nghĩa biểu tượng:**

-Bếp lửa gợi nhắc về những kỉ niệm thân thiết của tuổi thơ ở bên bà

- Bếp lửa gắn liền với hình ảnh của **người bà** - người phụ nữ VN tảo tần, nhẫn nại, đầy yêu thương và giàu đức hi sinh. Bếp lửa gắn liền với những khó khăn gian khổ của đời bà. Bếp lửa là tình bà ấm nóng, là tay bà chăm chút yêu thương, tình yêu thương mà bà dành cho con, cháu, cho mọi người.

- Bếp lửa còn là hình ảnh của gia đình, quê hương, đất nước trong tâm hồn của người xa xứ.

=> **Hình ảnh thể hiện tập trung chủ đề của tác phẩm: là biểu tượng sâu sắc cho tình bà cháu, tình yêu đối với gia đình, quê hương, đất nước.**

- Mạch cảm xúc: đi từ hồi tưởng đến hiện tại, từ kỉ niệm đến suy ngẫm.

- Bài thơ là lời của người cháu ở nơi xa nhớ về bà và những kỉ niệm với bà, nói lên lòng kính yêu và những suy ngẫm về bà.

5. Đoàn thuyền đánh cá

- **Cảm hứng chủ đạo:** cảm hứng về lao động kết hợp với cảm hứng về thiên nhiên vũ trụ

- **Nhân vật trữ tình** : là “ta” - tác giả hóa thân vào người lao động đánh cá để bộc lộ cảm xúc

- **Mạch cảm xúc**

- Bài thơ trình bày theo trình tự: Hành trình của chuyến ra khơi đánh cá, từ lúc ra đi đến lúc trở về.

- Cảm hứng bao trùm bao trùm bài thơ: Thiên nhiên và con người lao động

6 .Ánh trăng

+ chỉ một thứ ánh sáng dịu hiền, ánh sáng ấy có thể len lỏi vào những nơi khuất lấp trong tâm hồn con người để thức tỉnh họ nhận ra những điều sai trái, hướng con người ta đến với những giá trị đích thực của cuộc sống.

7. Viếng Lăng Bác

- Niềm xúc động thiêng liêng, thành kính, lòng biết ơn và tự hào pha lẫn xót đau của tác giả khi ra viếng lăng Bác.

- **Cảm hứng bao trùm:** là niềm xúc động thiêng liêng thành kính, lòng biết ơn và tự hào xen lẫn nỗi đau xót, tiếc thương vô hạn của nhà thơ

- **Mạch cảm xúc:** theo trình tự của một cuộc vào lăng viếng Bác. (thời gian + không gian

8. Mùa xuân nho nhỏ

- **Mạch cảm xúc và tư tưởng:** từ vẻ đẹp của **mùa xuân thiên nhiên đất trời** --> gợi lên cảm xúc và suy nghĩ về **mùa xuân cách mạng, đất nước** → suy nghĩ và ước nguyện hiến dâng, muốn làm **một mùa xuân nho nhỏ** góp vào mùa xuân chung của dân tộc

- **Ý nghĩa nhan đề :**

- Hình ảnh “mùa xuân nho nhỏ” là biểu tượng cho những gì tinh túy nhất, đẹp đẽ nhất, **ảnh dụ** về cuộc đời mỗi con người, đây là một sáng tạo rất độc đáo và mới lạ của nhà thơ

- Thể hiện quan điểm về sự thống nhất giữa cái **riêng** với cái **chung**, giữa **cá nhân** với **cộng đồng**

- Nhan đề thể hiện **ước nguyện được cống hiến** của nhà thơ: làm một mùa xuân nghĩa là sống đẹp, sống với tất cả sức sống tươi trẻ của mình nhưng rất khiêm nhường là một mùa xuân nho nhỏ góp vào mùa xuân lớn của đất nước, của cuộc đời chung.

=> **cách đặt nhan đề bài thơ như vậy nên càng góp phần thể hiện sâu sắc ý nghĩa chủ đề của tác phẩm**

9 Sang thu

- **Mạch cảm xúc :** từ thu của ngoại giới mà thu dần vào thu trong tâm tưởng. Từ ngỡ ngàng băng khuâng, dần trở nên say đắm và cuối cùng lắng vào suy tư.

- **Nói với con**

=> **mạch cảm xúc :** từ tình cảm **gia đình** mở rộng ra tình cảm **quê hương**, từ những **ki niệm gần gũi** mà nâng lên thành **lẽ sống**.

- **Làng**

10. Làng

Nhan đề tác phẩm

+ **Cấu trúc:** ngắn gọn

+ **Ý nghĩa:** “Làng” là danh từ chung chỉ mọi ngôi làng trên đất nước. “Làng chợ Dầu” là danh từ riêng chỉ một ngôi làng trên đất nước ta. Nhà văn đặt tên “Làng” là để làm tăng tính khái quát của tác phẩm. Nhà văn muốn nói đến tình yêu làng của mọi người nông dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chứ không phải là tình yêu làng của một con người cụ thể.

→ **Nhan đề thể hiện được chủ đề của tác phẩm.**

- **11. Lặng lẽ Sa Pa**

- **Nhan đề:**

+ **Cấu trúc:** Có kết cấu đảo ngữ: đảo từ “lặng lẽ” lên trước “Sa Pa” nhằm nhấn mạnh vào vẻ lặng lẽ nơi đây

+ **Ý nghĩa:**

- Nó gợi ấn tượng về sự lặng lẽ của thiên nhiên Sa Pa- vùng đất mà chỉ nhắc đến tên, người ta nghĩ ngay đến chốn nghỉ ngơi, an dưỡng
- Nó còn nhấn mạnh vào sự cống hiến thầm lặng của những con người lao động Sa Pa. Họ chỉ là những con người bình dị, vô danh, nhưng hàng ngày, hàng giờ, họ đang âm thầm lao động và cống hiến sức mình cho đất nước

⇒ **Nhan đề kết tinh chủ đề tác phẩm: Ca ngợi những con người lao động và ý nghĩa của công việc thầm lặng**

12. Chiếc lược ngà

Nhan đề:

- *Chiếc lược ngà biểu tượng thiêng liêng của tình phụ tử:*
- + Đối với ông Sáu: đó là món quà nhỏ, làm dịu đi nỗi ân hận, làm vui bớt nỗi nhớ con và chứa đựng bao nhiêu tình yêu, niềm mong nhớ của một người cha đối với con gái.
- + Đối với bé Thu: chiếc lược ngà là kỉ vật duy nhất mà người cha để lại trước lúc hi sinh.
- *Chiếc lược ngà còn đóng vai trò kết nối các nhân vật, kết nối các phần của câu chuyện*
- *Đó cũng là một bằng chứng tố cáo chiến tranh đã gây ra bi kịch cho bao con người.*

⇒ **Hình ảnh chiếc lược ngà đã kết tinh tư tưởng chủ đề truyện.**

13. Những ngôi sao xa xôi

- **Nhan đề:** độc đáo, giàu chất mơ mộng

+ **Câu trúc :** có năm chữ thì bốn chữ thanh bằng, kết thúc bằng một từ láy “xa xôi” gợi cho ta cảm nhận lãng mạn, nên thơ.

+ **Ý nghĩa:** Từ đầu đến cuối tác phẩm, hình ảnh ngôi sao **xuất hiện rất nhiều lần** trong cả cuộc sống hiện thực cũng như trong hồi ức của Phương Định- những ngôi sao của hoài niệm, khát khao và hi vọng. Nhưng hình ảnh những ngôi sao trong nhan đề lại mang một ý nghĩa biểu tượng đặc biệt. Những ngôi sao vốn là một hình ảnh giản dị nhưng vô cùng đẹp đẽ, có sức tỏa sáng và cuốn hút lòng người nhưng nếu không để ý kĩ, không phải lúc nào ta cũng thấy hết vẻ đẹp kì diệu của nó. Hình ảnh những ngôi sao ở đây là **ẩn dụ tượng trưng** cho vẻ đẹp phẩm chất và tâm hồn của những cô gái thanh niên xung phong trong tác phẩm. Họ thực sự là những ngôi sao lung linh ẩn hiện giữa núi rừng Trường Sơn và vượt lên trên đạn bom khốc liệt, phẩm chất, tâm hồn của họ vẫn có sức tỏa sáng gợi cho người ta cảm phục và ngưỡng mộ.

⇒ **Nhan đề lãng mạn, mang nét đặc trưng của văn học thời chống Mỹ, kết tinh cao độ của tư tưởng chủ đề của tác phẩm: ngợi ca tâm hồn và phẩm chất của các cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.**